

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 824/2023/HC-PT

Ngày: 14/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng;

Bà Nguyễn Ngọc Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Hữu, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 653/2023/TLPT-HC ngày 12 tháng 9 năm 2023 do có kháng cáo của người khởi kiện, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2023/HC-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11583/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Đinh Thị N; địa chỉ: Tổ 11, khu 5, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đinh Đức T, luật sư Công ty Luật TNHH Trường An Hưng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu N1, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Văn C, Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Hạ Long; có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn P, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: Tầng 6-7, trụ sở liên cơ quan số 3, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Ông Bùi Tuấn Ng; địa chỉ: Tổ 11, khu 5, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án Người khởi kiện trình bày:

Năm 2002, bà Đinh Thị N nhận chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích 220m² đất từ các ông bà Đinh Văn G, Trần Thị H, trên đất có 01 nhà 2 tầng diện tích sàn 84m² và công trình phụ trợ dùng cho sinh hoạt. Diện tích đất này có nguồn gốc do ông G nhận chuyển nhượng lại từ ông Vũ Xuân L nguyên là quân nhân được Trung đoàn 131 Hải quân thanh lý nhà đất. Diện tích đất này sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình đã kê khai nộp thuế nhà đất hàng năm mang tên Bùi Tuấn Ng (chồng bà N) theo Biên lai nộp thuế số 0043652 + Thông báo nộp thuế nhà đất năm 2007 diện tích 231m², năm 2010 diện tích 331m², thuộc thửa đất số 121 tờ bản đồ địa chính số 63, năm 2000.

Năm 2002, bà N nhận chuyển nhượng 100m² đất từ các ông bà Nguyễn Văn T, Lục Thị B diện tích đất được khai phá từ năm 1979, xây nhà ở năm 1995, thuộc thửa đất số 122 tờ bản đồ địa chính số 63, năm 2000.

Tiếp đó, năm 2003, bà N tiếp tục nhận chuyển nhượng diện tích 151m² đất từ các ông bà Đinh Gia T, Đinh Thị D, trên đất có 01 nhà cấp 4 khoảng 30m² để ở. Diện tích đất này có nguồn gốc do ông Nguyễn Xuân T khai phá sử dụng trước năm 1994, chuyển nhượng cho ông T năm 1994. Năm 2005, nộp thuế nhà đất hàng năm mang tên ông T theo Biên lai số 004313. Năm 2009, bà N kê khai truy nộp thuế nhà đất diện tích này từ các năm 2006, 2007, 2008, 2009 và sau đó tiếp tục nộp thuế hàng năm, thuộc thửa đất số 120 tờ bản đồ địa chính số 63, năm 2000.

Sau khi nhận chuyển nhượng các diện tích đất nêu trên được gia đình bà sử dụng để ở ổn định và liên tục, năm 2011 dỡ bỏ nhà ở cấp 4 trên đất mua từ ông Đinh Gia T và xây thêm nhà ở 2 tầng trên diện tích đất nhận chuyển nhượng lại từ các ông Đinh Gia T và Đinh Văn G.

Ngày 06/3/2020, UBND thành phố Hạ Long đã ban hành Quyết định số 1596/QĐ-UBND thu hồi đất gia đình đang sử dụng, qua kiểm đếm diện tích đất này được xác định là 568,8m², trong đó diện tích thu hồi vĩnh viễn cho dự án Đường bao biển nội thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phả là 500m²; diện tích còn lại 68,5m²; ngày 14/9/2020 ban hành Quyết định số 9865/QĐ-UBND thu

hồi bổ sung diện tích 11m². Ngày 06/3/2020, UBND thành phố Hạ Long đã ban hành Quyết định số 1641/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường cho gia đình bà diện tích 500m² đất và công trình trên đất với số tiền 1.167.282.000đ. Quá trình thực hiện, ngày 14/9/2020, UBND thành phố Hạ Long ban hành Quyết định số 9866/QĐ-UBND điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà, thu hồi toàn bộ diện tích 568,8m² (trong đó thu hồi diện tích đất còn lại thu hồi hết là 57,5m²) với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ lên 3.250.703.000đ, cụ thể:

1. Bồi thường 120m² đất ở x 20.088.000đ = 2.410.560.000đ;
Thu 50% tiền sử dụng 90m² đất đơn giá 4.800.000đ = 216.000.000đ
Thu 100% tiền sử dụng 30m² đất đơn giá 4.800.000đ = 144.000.000đ
2. Bồi thường 313,7m² đất CLN x 77.000đ = 24.154.900đ;
Diện tích đất không bồi thường, không hỗ trợ: 135,1m².
3. Bồi thường công trình kiến trúc: 783.867.777đ, gồm:
 - Nhà 2 tầng xây dựng năm 1997 bồi thường 100%: 621.778.558đ
 - Công trình phụ thuộc thửa 120, 121, 122 hỗ trợ 80%: 154.693.668đKiến trúc ngoài thửa địa chính xây dựng năm 2007 hỗ trợ 30%: 7.395.550đ.
4. Hỗ trợ di chuyển chỗ ở, thuê nhà, ổn định đời sống: 32.120.000đ.
5. Đối với nhà ở 2 tầng xây dựng năm 2011: Không bồi thường, không hỗ trợ (bà N trình bày đang kiến nghị giải quyết nội dung này).

Ngày 02/12/2020, UBND thành phố Hạ Long ban hành Quyết định số 14361/QĐ-UBND phê duyệt phương án hoàn trả tiền từ ngân sách, giảm thu 10% tiền sử dụng diện tích 90m² đất, giảm thu 50% tiền sử dụng diện tích 30m² đất, hoàn trả lại cho bà 115.200.000đ.

Bà N không đồng ý với Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 9866/QĐ-UBND nêu trên bởi các lý do sau đây:

Đối với diện tích thửa 120, 121, 122 tổng 313,7m² nêu tại các mục 2 và 3 phương án viện dẫn Điều 103 Luật Đất đai bồi thường toàn bộ đất CLN; phần lớn diện tích đất này là đất vườn ao liền kề đất ở, thực tế đã sử dụng làm đất ở. Đặc biệt, diện tích đất thuộc các thửa 120, 121 bà nhận chuyển nhượng lại từ các ông Đình Văn G, Đình Gia T, chồng bà đứng tên nộp thuế nhà đất từ 231 đến 331m² đối với diện tích đất nhận chuyển nhượng từ ông Đình Văn G, bà nộp thuế nhà đất từ năm 2005 đối với diện tích đất nhận chuyển nhượng từ ông Đình Gia T. Tại bản chứng nhận nhà đất do UBND phường H xác định về thực hiện nghĩa vụ thuế nhà đất hàng năm do ông Tuấn nộp là 120m² là không đúng tên ông Ng, không đúng diện tích đất ông Bùi Tuấn Ng bà Đình Thị N nộp như nêu trên. Bởi vậy, căn cứ khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai 2013, ngoài việc được hưởng 120m² đất ở trong hạn mức như đã bồi thường thì gia đình bà còn phải được bồi thường đối với diện tích đất ở như đã đăng ký, kê khai và thực tế sử dụng để ở vượt hạn mức.

Đối với phương án bồi thường vật kiến trúc là công trình phụ tại các thửa 120, 121, 122 xây dựng năm 2007, phương án hỗ trợ 80%. Bà N không đồng ý phương án đã phê duyệt vì đây là các công trình phục vụ sinh hoạt của gia đình thuộc thửa đất số 121 đã mua từ ông Đinh Văn G, công trình này được xây dựng ngay phía sau nhà ở 2 tầng xây dựng năm 1997, trên diện tích đất 120m² được bồi thường đất ở, do vậy công trình này đủ điều kiện bồi thường 100% giá trị.

Việc UBND thành phố Hạ Long ban hành Quyết định số 9866/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường nhưng không bồi thường diện tích đất ở vượt hạn mức gia đình đã đăng ký, sử dụng cho mục đích để ở, không bồi thường công trình phụ xây dựng năm 2007 là trái quy định của pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình tôi.

Bà Đinh Thị N khởi kiện yêu cầu:

1. Hủy Quyết định số 9866/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND thành phố Hạ Long về việc điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với ông (bà) Bùi Tuấn Ng – Đinh Thị N, địa chỉ GPMB: Tổ 11 khu 5 phường H đã được UBND thành phố Hạ Long phê duyệt tại Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 06/3/2020, thuộc diện GPMB dự án: Đường bao biển nội thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (đoạn đi qua thành phố Hạ Long).

2. Buộc UBND thành phố Hạ Long phải lập, phê duyệt lại phương án bổ sung về các nội dung: (a) Bồi thường đối với diện tích đất ở đã đăng ký, sử dụng thực tế vượt hạn mức ngoài diện tích 120m² đất ở đã bồi thường; (b) Bồi thường 100% giá trị công trình kiến trúc thuộc thửa 121.

Quá trình giải quyết vụ án, Đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố Hạ Long có quan điểm:

Về nguồn gốc thửa đất (thửa số 2 tờ bản đồ GPMB số 6): Theo Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất ngày 16/12/2019 của UBND phường H, thành phố Hạ Long:

- Một phần thửa đất số 122/63/BĐĐC ông, bà Nguyễn Văn T - Lục Thị B khai phá năm 1979 xây nhà năm 1995. Năm 2007 chuyển nhượng cho ông, bà Bùi Tuấn Ng, Đinh Thị N một phần đất vườn.

- Một phần thửa đất 120/63/BĐĐC do ông Nguyễn Xuân T khai phá sử dụng làm vườn trước năm 1994, năm 1994 chuyển nhượng cho ông Đinh Gia T làm vườn, năm 2003 chuyển nhượng cho ông, bà Ng – N, năm 2011 xây thêm 1 phần nhà B2 như hiện nay, đối với công trình nhà 2 tầng xây dựng trên thửa đất số 120+121/ĐC **số 63** ngày 29/4/2011, UBND thành phố Hạ Long đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 400/QĐXP-UBND trong hoạt động xây dựng; Ngày 12/8/2019 gia đình đã chấp hành việc nộp phạt vi phạm hành chính nêu trên.

- Một phần thửa đất 121/63/BĐĐC ông Vũ Văn L được Trung đoàn 131 –

Bộ tư lệnh Hải quân thanh lý nhà đất theo Quyết định số 02 ngày 18/5/1993 diện tích 90m². Năm 1994, chuyển nhượng lại cho ông Đinh Văn G. Diện tích vượt diện tích thanh lý thuộc thửa 121/63/ĐC do ông G mở rộng thêm sau khi nhận chuyển nhượng, xây dựng lại nhà năm 1997 để ở, năm 2002 chuyển nhượng nhà, đất cho ông, bà Ng – N để ở, khoảng năm 2011 ông Ng xây thêm nhà để ở đến nay (đối với công trình nhà 2 tầng xây dựng trên thửa đất 120+121 tờ bản đồ địa chính số 63) ngày 29/4/2011 UBND thành phố Hạ Long đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 400/QĐXP-UBND trong hoạt động xây dựng, ngày 12/8/2019 gia đình đã chấp hành việc nộp phạt vi phạm hành chính nêu trên.

- Diện tích 37,2m² thuộc khu đo tỷ lệ 1/500 do ông, bà Tuyền – Bình sử dụng khoảng năm 2002 làm vườn. Năm 2007 chuyển nhượng cho ông bà Bùi Tuấn Ng, Đinh Thị N (phần đất này hiện đang nằm trong ranh giới đất Lũ đoàn 170).

Thời điểm xây dựng công trình (công trình nằm trong ranh giới GPMB):

- Nhà ở và công trình liền kề tại thửa đất số 121/63/BĐĐC do ông Đinh Văn G xây dựng đến năm 2002 chuyển nhượng lại toàn bộ nhà đất cho ông bà Ng, N, tại thời điểm xây dựng không có hồ sơ xử lý vi phạm hành chính.

- Nhà 2 tầng tại thửa 120+121/63/BĐĐC do ông bà Bùi Tuấn Ng, Đinh Thị N xây dựng năm 2011; ngày 29/4/2011, UBND thành phố Hạ Long ban hành Quyết định xử phạt số 400/QĐXP-UBND trong hoạt động xây dựng.

- Đối với công trình phụ bên ngoài nhà tại thửa đất số 120+121+122+ khu đo tỷ lệ 1/500 do gia đình ông, bà Ng, N xây dựng năm 2007, tại thời điểm xây dựng không có hồ sơ xử phạt hành chính.

- Đối với công trình phụ xây dựng tại thửa 58/63/BĐĐC do ông bà Ng, N xây dựng năm 2002 tại thời điểm xây dựng không có hồ sơ xử phạt hành chính.

Thực hiện nghĩa vụ thuế hàng năm: 120m²

Quá trình sử dụng đất:

Đối với phần đất thửa số 122/63/BĐĐC: Từ năm 1995 đến năm 2007 do ông, bà T, B sử dụng làm vườn; Từ năm 2007 đến nay do ông bà Ng, N sử dụng làm vườn;

Đối với phần đất thửa 120/63/BĐĐC: Từ năm 1994: Do ông T sử dụng để làm vườn; Từ năm 1994 đến năm 2003 do ông T sử dụng để làm vườn; Từ năm 2003 đến năm 2011 do ông Ng sử dụng để làm vườn; Từ năm 2011 đến nay do ông bà Ng, N sử dụng để ở.

Đối với thửa đất 121/63/BĐĐC: Từ năm 1993 đến năm 1994 do ông L sử dụng để ở; Từ năm 1994 đến năm 2002 do ông G sử dụng để ở; Từ năm 2002 đến nay do ông, bà Ng, N sử dụng để ở.

Đối với phần đất thuộc khu đo tỷ lệ 1/5000: Từ năm 2002 đến năm 2007

do ông, bà T, B sử dụng để làm vườn; Từ năm 2007 đến nay do ông bà Ng, N sử dụng để làm vườn.

Về phương án bồi thường:

Ngày 06/3/2020 UBND Thành phố ban hành Quyết định số 1641/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà Bùi Tuấn Ng, Đinh Thị N địa chỉ GPMB: Tổ 11 khu 5 phường Hà Tu trong đó có nội dung:

Phần đất: Tổng diện tích đang quản lý sử dụng: 568,8m²; Diện tích thu hồi: 500,3m²; Diện tích còn lại: 68,5m².

Trong đó: Do gia đình chưa có bản kê khai lựa chọn hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh nên phương án tạm tính thu tiền sử dụng đất 100% đối với diện tích trong thanh lý; Đất ở trong Quyết định thanh lý thuộc thửa 121/63/ĐC 90m² x đơn giá x 100%; Thu tiền sử dụng đất 100% theo giá đất tại Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh (Theo Điều 8 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ). Đất trồng cây lâu năm thuộc thửa 122+120+121/63/ĐC diện tích 370m² x đơn giá x 100%; Diện tích thuộc hành lang đường điện 35Kv diện tích 40,3m² không bồi thường, hỗ trợ;

Kiến trúc: Tạm thời để lại xác định nhà nào là nhà bị xử phạt; **Cây trồng:** Bồi thường 100% theo mật độ; **Chính sách hỗ trợ:** Hỗ trợ di chuyển theo khoản 1 Điều 26 Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh **Quảng Ninh**.

Ngày 14/9/2020 UBND thành phố Hạ Long ban hành Quyết định điều chỉnh số 9866/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà Bùi Tuấn Ng, Đinh Thị N địa chỉ GPMB: Tổ 11 khu 5 phường H dự án: Đường bao biển nối thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đoạn qua địa phận thành phố Hạ Long tại phường H, thành phố Hạ Long. Lý do điều chỉnh ngày 30/7/2020 gia đình cung cấp bản cam kết lựa chọn thửa đất số 120+121/63/ĐC để xác định diện tích đất trong hạn mức, UBND phường H cung cấp hồ sơ xử phạt nhà 2 tầng và VPĐKQSD đất có Văn bản số 1270/VPĐK về việc phúc đáp Văn bản số 1850/PTQĐ ngày 12/6/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố.

Tổng diện tích đang quản lý sử dụng: 568,8m², diện tích thu hồi 511,3m², diện tích còn lại 57,5m² thu hồi hết theo Biên bản ngày 14/6/2020, trong đó:

Thửa 122/63/ĐC mang tên Lục Thị B diện tích 92,1m² (có 3,4m² trong ranh giới Lũy đoàn). Thửa 120/63/ĐC mang tên ông Đinh Gia T diện tích 141,3m² (có 4,4m² dưới hành lang đường điện). Thửa 121/63/ĐC mang tên ông Đinh Văn G diện tích 231,4m² (có 23,3m² dưới hành lang đường điện). Thửa 58/63/ĐC đất UBND phường, diện tích 10m²; Thửa 1/F10 khu đo tỷ lệ 1/5000 diện tích 45,6m²; Thửa 2/F10 khu đo tỷ lệ 1/5000 diện tích 48,4m².

Phần đất: Đất ở thu hồi trong Quyết định thanh lý thuộc thửa 121/63/ĐC

diện tích $90\text{m}^2 \times \text{đơn giá} \times 100\%$; - Thu tiền sử dụng đất 50% theo giá đất tại Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh (Theo Điều 8 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP). Đất ở thu hồi ngoài Quyết định thanh lý trong hạn mức thuộc thửa 121/63/ĐC diện tích $30\text{m}^2 \times \text{đơn giá} \times 100\%$; - Thu tiền sử dụng đất 100% theo giá đất tại Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh (Theo khoản 2 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP); Thửa 120+121+122/ĐC bồi thường đất trồng cây lâu năm diện tích $88,7\text{m}^2 + 225\text{m}^2$ (Theo Điều 103 Luật Đất đai năm 2013); Diện tích dưới hành lang đường điện thuộc thửa 120/60/ĐC ($4,4\text{m}^2$) và thửa 121/63/ĐC ($23,3\text{m}^2$) không bồi thường, hỗ trợ theo Điều 82 Luật Đất đai năm 2013; Diện tích thuộc thửa 58/63/ĐC: 10m^2 đất của UBND phường không bồi thường, hỗ trợ theo Điều 82 Luật Đất đai năm 2013; Thửa 122/63/ĐC diện tích $3,4\text{m}^2$ nằm trong ranh giới Lũ đoàn 170 không bồi thường, hỗ trợ theo Điều 82 Luật Đất đai năm 2013; Thửa 1/F10 diện tích $45,6\text{m}^2$ không bồi thường, hỗ trợ theo Điều 82 Luật Đất đai năm 2013; Thửa 2/F10 diện tích $48,4\text{m}^2$ trong đó có $2,6\text{m}^2$ đất hành lang đường điện 35Kv không bồi thường, hỗ trợ theo Điều 82 Luật Đất đai năm 2013.

Công trình kiến trúc: Kiến trúc xây dựng năm 1997 bồi thường 100% giá trị theo Điều 21 kèm theo Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Công trình phụ tại thửa 120+121+122/63/ĐC xây dựng năm 2007 hỗ trợ 80% theo Điều 25 kèm theo Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Kiến trúc trong ranh giới GPMB ngoài thửa địa chính xây dựng năm 2007 hỗ trợ 30% theo Điều 25 kèm theo Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 02/12/2020 của UBND thành phố Hạ Long ban hành Quyết định số 14361/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hoàn trả bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà Bùi Tuấn Ng, Đinh Thị N; địa chỉ GPMB: Tổ 11 khu 5 phường H dự án: Đường bao biển nối thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đoạn qua địa phận thành phố Hạ Long tại phường H, thành phố Hạ Long. Lý do hoàn trả: Do tính lại tỷ lệ thu tiền sử dụng đất đối với diện tích trong Quyết định thanh lý và diện tích ngoài Quyết định thanh lý nhưng trong hạn mức giao đất ở (Theo điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 45/2-14/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ).

- Số tiền sử dụng đất hộ dân đã nộp vào ngân sách theo Quyết định số 9866/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND thành phố Hạ Long.

+ Thu tiền sử dụng đất 50% đối với phần diện tích trong Quyết định thanh lý, theo giá đất tại Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND Tỉnh (theo Điều 8 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ) thửa

đất thuộc cung đường 18A cũ đường nhánh từ 3m trở lên: diện tích 90m^2 x đơn giá x 50%;

+ Thu tiền sử dụng đất 100% đối với phần diện tích ngoài thanh lý trong hạn mức, theo giá đất tại Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND Tỉnh (theo Khoản 2 Điều 7, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ) diện tích 30m^2 x đơn giá x 100%.

- Số tiền sử dụng đất hộ dân phải nộp theo điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ.

+ Thu tiền sử dụng đất 40% đối với phần diện tích trong Quyết định thanh lý, theo giá đất tại Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND Tỉnh (theo điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ) thửa đất thuộc cung đường 18A cũ đường nhánh từ 3m trở lên: diện tích 90m^2 x đơn giá x 40%;

+ Thu tiền sử dụng đất 50% đối với phần diện tích ngoài thanh lý trong hạn mức, theo giá đất tại Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND Tỉnh (theo khoản 2 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ) diện tích 30m^2 x đơn giá x 50%.

Căn cứ hiện trạng sử dụng đất của gia đình, căn cứ Biên bản hoạch định công trình xây dựng trên thửa đất 02/6/BĐGPMB diện tích xây dựng ngày 05/10/2020 như sau : *Diện tích xây dựng công trình trên thửa 121/63/ĐC:*

Diện tích xây dựng công trình nhà B2 (để ở và làm nhà kho chứa hàng): $49,12\text{m}^2$; Diện tích xây dựng nhà G2 (nhà phụ): $35,47\text{m}^2$; Diện tích xây dựng nhà B2 (nhà bị xử phạt): $46,27\text{m}^2$; Diện tích xây dựng sân và các công trình còn lại: $100,54\text{m}^2$;

Diện tích xây dựng công trình trên thửa 120/63/ĐC: Diện tích xây dựng nhà B2 (nhà bị xử phạt): $53,54\text{m}^2$; Diện tích xây dựng sân và các công trình còn lại: $87,76\text{m}^2$;

Diện tích xây dựng công trình trên thửa 122/63/ĐC: Diện tích xây dựng nhà tạm: $6,62\text{m}^2$; Diện tích xây dựng sân và các công trình còn lại: $15,3\text{m}^2$; Diện tích xây dựng công trình trên thửa 58/63/ĐC: 10m^2 ; Diện tích xây dựng công trình trên thửa 2/F10: $11,55\text{m}^2$; Diện tích xây dựng công trình trên thửa 1/F10: $10,08\text{m}^2$; Diện tích xây dựng công trình nằm ngoài ranh giới GPMB thuộc thửa 1/F10: $2,88\text{m}^2$;

Căn cứ Điều 3 Chương 2 Quyết định số 1768/2014/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh “V/v ban hành hạn mức đất ở, hạn mức công nhận đất ở, diện tích đất ở tối thiểu được tách thửa cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”, quy định hạn mức đất ở:

“Điều 3. Hạn mức giao đất ở:

2. Hạn mức giao đất ở tại đô thị tại khoản 4 Điều 144 Luật đất đai 2013 được quy định cụ thể như sau:

a) Khu vực có hạn mức giao đất ở không quá 120m²/hộ: Đất bìa quốc lộ, tỉnh lộ; đường giao thông (đường bộ) có chiều rộng mặt đường lớn hơn hoặc bằng 3m, ô tô đi lại thuận lợi, đất bằng trong khu tập trung đông dân cư hoặc trung tâm các phường, thị trấn”.

Căn cứ lựa chọn vị trí đất ở các thửa đất còn lại của gia đình là thửa 120+121/63/ĐC, tại Biên bản ngày 30/7/2020, Căn cứ Biên bản hoạch định công trình xây dựng trên thửa đất 02/6/BĐGPMB diện tích xây dựng ngày 05/10/2020.

Căn cứ các quy định trên nội dung gia đình kiến nghị được bồi thường thêm hạn mức đất ở nữa là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Căn cứ bản chứng nhận nhà, đất do UBND phường Hà Tu xác nhận ngày 16/12/2019, xác minh: Các công trình phụ ngoài nhà tại thửa đất số 120+121+122 + khu đo tỷ lệ 1/5000 do gia đình ông, bà Nghĩa - Niên xây dựng năm 2007, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Căn cứ Biên bản ngày 30/7/2020 gia đình cung cấp lựa chọn thửa đất số 120+121/63/ĐC để xác định diện tích đất trong hạn mức.

Căn cứ Biên bản hoạch định công trình xây dựng trên thửa đất 02/6/BĐGPMB diện tích xây dựng ngày 05/10/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 25 quy định kèm theo Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh, quy định về hỗ trợ khác đối với nhà, công trình xây dựng không hợp pháp cụ thể: “a) Xây dựng từ 01/7/2004 đến trước ngày 1/7/2014 thì được hỗ trợ 80% giá trị nhà, công trình;

Đối chiếu kết quả xác minh của UBND phường H và quy định trên khẳng định: Các công trình phụ ngoài nhà do ông, bà xây dựng năm 2007, trên đất đủ điều kiện được bồi thường thì hỗ trợ 80% giá trị. Do vậy, việc ông, bà Ng - N đề nghị bồi thường 100% giá trị kiến trúc công trình phụ trên thửa đất số 121 tờ bản đồ địa chính số 63 là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Từ những kết quả giải quyết cụ thể như trên, UBND thành phố Hạ Long phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ dân là đúng với quy định, việc bà N khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 9866/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND thành phố Hạ Long là không có căn cứ, đề nghị Tòa án xử bác đơn khởi kiện của bà Đinh Thị N.

Đại diện theo ủy quyền của UBND phường H có quan điểm tương tự như nội dung quan điểm của UBND thành phố Hạ Long về nguồn gốc thửa đất làm căn cứ để UBND thành phố ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường.

Đại diện theo ủy quyền của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công

trình giao thông tỉnh Quảng Ninh có quan điểm: Ban QLDA đã ký hợp đồng với Trung tâm phát triển quỹ đất (PTQĐ) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hạ Long để thực hiện công tác bồi thường, GPMB của dự án theo quy định. Việc kiểm đếm, lập và trình duyệt phương án bồi thường do Trung tâm PTQĐ thành phố Hạ Long thực hiện, Ban QLDA căn cứ vào phương án bồi thường đã được UBND thành phố Hạ Long phê duyệt tại các Quyết định chuyển kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho Trung tâm PTQĐ thành phố Hạ Long để chi trả cho các hộ dân và đơn vị. Đối với nội dung khởi kiện của bà Đinh Thị N, Ban QLDA đã chuyển số tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường được phê duyệt của UBND thành phố Hạ Long cho Trung tâm TPQĐ thành phố Hạ Long để chi trả. Bà Đinh Thị N đã bàn giao mặt bằng và Ban QLDA đã chỉ định nhà thầu thi công, không còn vướng mắc.

Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2023/HC-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị N về các nội dung:

- Hủy Quyết định số 9866/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND thành phố Hạ Long về việc điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với ông (bà) Bùi Tuấn Ng, Đinh Thị N, địa chỉ GPMB: Tổ 11 khu 5 phường Hà Tu đã được UBND thành phố Hạ Long phê duyệt tại Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 06/3/2020, thuộc diện GPMB dự án: Đường bao biển nối thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (đoạn đi qua thành phố Hạ Long).

- Buộc UBND thành phố Hạ Long phải lập, phê duyệt lại phương án bổ sung về các nội dung: (a) Bồi thường đối với diện tích đất ở đã đăng ký, sử dụng thực tế vượt hạn mức ngoài diện tích 120m² đất ở đã bồi thường; (b) Bồi thường 100% giá trị công trình kiến trúc thuộc thửa 121.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người tham gia tố tụng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa: Người tham gia tố tụng đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc xét xử đảm bảo quy định tại điều 225 Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Kháng cáo của bà Đinh Thị Nien không có căn cứ chấp nhận nên đề nghị áp dụng Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người khởi kiện - Bà Đinh Thị N, đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố Hạ Long, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố Hạ Long và đại diện theo ủy quyền của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ninh đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Như vậy, người tham gia tố tụng đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Người khởi kiện - bà Đinh Thị N khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 9866/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND thành phố Hạ Long về việc điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình bà (đã được UBND thành phố Hạ Long phê duyệt tại Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 để GPMB thực hiện dự án: Đường bao biển nối thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (đoạn đi qua thành phố Hạ Long). Đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai nên cấp sơ thẩm xác định là đối tượng khởi kiện đồng thời xem xét các quyết định hành chính có liên quan là phù hợp quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Ngày 06/3/2020, UBND thành phố Hạ Long ban hành Quyết định 1596/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân tại phường Hà Tu để GPMB thực hiện dự án: Đường bao biển nối thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phả (đoạn qua địa phận thành phố Hạ Long), tỉnh Quảng Ninh (Hộ ông, bà Bùi Tuấn Ng - Đinh Thị N số thứ tự 34 trong danh sách kèm theo, tổng diện tích quản lý: 568,8m², diện tích bị thu hồi 500,3m²; diện tích còn lại: 68,5m²).

[4] Theo Bản chứng nhận nhà, đất ngày 16/12/2019 của UBND phường Hà Tu thể hiện hộ ông, bà Bùi Tuấn Ng - Đinh Thị N quản lý sử dụng thửa đất số 2/6/GPMB, diện tích 568,8m², tại bản đồ địa chính năm 2000; nguồn gốc thửa đất:

- Một phần thửa đất số 122/63/ĐC do ông, bà Nguyễn Văn T - Lục Thị B khai phá năm 1979 xây nhà năm 1995. Năm 2007 chuyển nhượng cho ông, bà Bùi Tuấn Ng - Đinh Thị N một phần đất vườn.

- Một phần thửa đất 120/63/ĐC do ông Nguyễn Xuân T khai phá sử dụng làm vườn trước năm 1994, năm 1994 chuyển nhượng cho ông Đinh Gia T làm vườn, năm 2003 chuyển nhượng cho ông, bà Ng - N, năm 2011 xây thêm 1 phần nhà B2 như hiện nay, đối với công trình nhà 2 tầng xây dựng trên thửa đất số 120+121/63/ĐC, ngày 29/4/2011 bị UBND thành phố Hạ Long xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng tại Quyết định số 400/QĐXP-UBND;

- Một phần thửa đất 121/63/ĐC do ông Vũ Văn L được Trung đoàn 131 – Bộ tư lệnh Hải quân thanh lý nhà đất theo Quyết định số 02 ngày 18/5/1993 diện tích 90m². Năm 1994 chuyển nhượng lại cho ông Đinh Văn G. Diện tích vượt diện tích thanh lý thuộc thửa 121/63/ĐC do ông G mở rộng thêm sau khi nhận chuyển nhượng, xây dựng lại nhà năm 1997 để ở, năm 2002 chuyển nhượng nhà, đất cho ông, bà Ng - N để ở, khoảng năm 2011 ông Ng xây thêm nhà để ở đến nay (đối với công trình nhà 2 tầng xây dựng trên thửa đất 120+121/63/ĐC) ngày 29/4/2011 bị UBND thành phố Hạ Long xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng tại Quyết định số 400/QĐXP-UBND.

- Diện tích 37,2m² thuộc khu đo tỷ lệ 1/500 do ông, bà T - B sử dụng khoảng năm 2002 làm vườn. Năm 2007 chuyển nhượng cho ông bà Ng - N (phần đất này hiện đang nằm trong ranh giới đất Lũ đoàn 170).

[5] Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 UBND thành phố Hạ Long phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà Bùi Tuấn Ng – Đinh Thị N như sau: Phần đất: Tổng diện tích đang quản lý sử dụng: 568,8m²; Diện tích thu hồi: 500,3m²; Diện tích còn lại: 68,5m²; Tại thời điểm này, do gia đình chưa có bản kê khai lựa chọn hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh nên phương án tạm tính thu tiền sử dụng đất 100% đối với diện tích trong thanh lý. Đất ở trong Quyết định thanh lý thuộc thửa 121/63/ĐC 90m² x đơn giá x 100%; Thu tiền sử dụng đất 100% theo giá đất tại Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh (Theo Điều 8 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP); Đất trồng cây lâu năm thuộc thửa 122+120+121/63/ĐC diện tích 370m² x đơn giá x100%; Diện tích thuộc hành lang đường điện 35KV 40,3m² không bồi thường, hỗ trợ; *Kiến trúc*: Tạm thời để lại xác định nhà nào là nhà bị xử phạt; *Cây trồng*: Bồi thường 100% theo mật độ; *Chính sách hỗ trợ*: Hỗ trợ di chuyển theo Khoản 1 Điều 26 Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh **Quảng Ninh**.

[6] Tại Quyết định số 9866/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà Bùi Tuấn Ng – Đinh Thị N, lý do ngày 30/7/2020 gia đình cung cấp bản cam kết lựa chọn thửa đất số 120+121/63/ĐC để xác định diện tích đất trong hạn mức, UBND phường H cung cấp hồ sơ xử phạt nhà 2 tầng và VPĐKQSD đất có Văn bản số 1270/VPĐK về việc phúc đáp Văn bản số 1850/PTQĐ ngày 12/6/2020 của TTPTQĐ thành phố Hạ Long. Tổng giá trị bồi thường: (1) 3.250.703.000đ; thực hiện nghĩa vụ tài chính: (2) 360.000.000đ; Trả hộ dân (1) – (2): 2.890.703.000đ ; trong đó xem xét bồi thường: về đất (2.074.714.971đ), Về kiến trúc (776.472.226,82đ); hỗ trợ 7.395.550,27đ; Về chính sách hỗ trợ: 32.120.000đ. Gia đình bà Niên không đủ điều kiện được tái định cư (do tại thời điểm có thông báo thu hồi đất, hộ ông Ng bà N có nhà ở, đất ở khác trên địa bàn phường: năm 2015 gia đình đã được cấp GCNQSDĐ đối với 02 ô đất số 8 và số 9 KTX lũ đoàn 170, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long.

[7] Tại Quyết định số 14361/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 UBND thành phố Hạ Long phê duyệt phương án hoàn trả bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà Bùi Tuấn Ng - Đinh Thị N số tiền 115.200.000đ, lý do hoàn trả: Do tính lại tỷ lệ thu tiền sử dụng đất đối với diện tích trong Quyết định thanh lý và diện tích ngoài Quyết định thanh lý nhưng trong hạn mức giao đất ở (Theo điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ).

[8] Ngày 10/6/2021, UBND thành phố Hạ Long ban hành Quyết định số 5024/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông (bà) Bùi Tuấn Ng - Đinh Thị N. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ trả cho hộ dân 606.804.000đ; Chi phí thực hiện GPMB: 30.340.000đ. Tổng chi phí phê duyệt: 637.144.000đ.

[9] Trên cơ sở xem xét cụ thể về thời điểm xây dựng công trình nằm trong ranh giới GPMB và quá trình sử dụng đất của gia đình bà N; căn cứ quy định về hạn mức giao đất ở theo quy định Quyết định số 1768/2014/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh; căn cứ lựa chọn vị trí đất ở các thửa đất còn lại của hộ bà Niên là thửa 120+121/63/ĐC tại Biên bản ngày 30/7/2020; Căn cứ Biên bản hoạch định công trình xây dựng trên thửa đất 02/6/BĐGPMB diện tích xây dựng ngày 05/10/2020; bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất ngày 16/12/2019 của UBND phường H và nguồn gốc thửa các thửa đất của hộ bà N cho thấy Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 phê duyệt phương án bồi thường và Quyết định số 9866/QĐ-UBND điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ, trong đó bồi thường 120m² đất ở, thu 50% tiền sử dụng đất đối với diện tích 90m² và thu 100% tiền sử dụng đất đối với diện tích 30m² theo đơn giá cụ thể; bồi thường 313,7m² đất TCLN và không bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 135,1m² là đúng pháp luật.

[10] Các công trình phụ do ông, bà Ng - N xây dựng năm 2007 nên việc bồi thường phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 25 quy định kèm theo Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh, quy định về hỗ trợ khác đối với nhà, công trình xây dựng không hợp pháp cụ thể: “a) *Xây dựng từ 01/7/2004 đến trước ngày 1/7/2014 thì được hỗ trợ 80% giá trị nhà, công trình.* Đối với công trình nhà B2 xây dựng trên thửa 121 xây dựng năm 2011 đã bị xử phạt vi phạm hành chính được hỗ trợ 70% theo hướng dẫn tại văn bản số 6716/UBND-QLĐĐ3 ngày 17/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh là có căn cứ.

[11] Như vậy, việc bà Đinh Thị N yêu cầu bồi thường đất ở đối với toàn bộ diện tích đất đã kê khai, sử dụng và yêu cầu bồi thường 100% giá trị kiến trúc công trình phụ trên thửa đất số 121 là không có căn cứ. Trên cơ sở xem xét cụ thể nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của người khởi kiện, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khởi kiện phù hợp quy định pháp

luật, không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của gia đình bà Đinh Thị N nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

[12] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 225, khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2023/HC-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Về án phí: Bà Đinh Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm được đối trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã đóng tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0016254 ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo đ. c);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Xuân

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Quang Dũng

Nguyễn Ngọc Hoa

Nguyễn Thị Thanh Xuân